

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA



(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2200208753 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 08 năm 2013)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 75 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 9 năm 2014)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

I. CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX)

Trụ sở chính: Km 2132 Quốc lộ 1A, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
Điện thoại: (84.79) 3822 223 Fax: (84.79) 3822 122 Website: www.fimex.com.vn

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 38242897 Fax: (84.8) 38244259 Website: www.ssi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Tô Minh Chăng
Chức vụ: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Điện thoại: (84.79) 3822 223 Fax: (84.79) 3822 122 Email: fmtmchang@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2200208753 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 08 năm 2013)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	:	7.000.000 cổ phần
<i>Trong đó :</i>		
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	:	6.500.000 cổ phần
Chào bán cho cán bộ công nhân viên	:	500.000 cổ phần
Giá bán cho cổ đông hiện hữu	:	15.000 đồng/cổ phần
Giá bán cho cán bộ nhân viên	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	:	70.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84 8 3824 2897

Fax: 84 8 3824 4997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 4 3936 6321

Fax: 84 4 3936 6311

Email: ssi-hn@ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASC)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84 8 38205944

Fax: 84 8 3820 5942



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro do đặc thù.....	8
4. Rủi ro của đợt chào bán	9
5. Rủi ro pha loãng.....	9
6. Rủi ro khác.....	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1. Tổ chức thực hiện chào bán.....	12
2. Tổ chức tư vấn.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Fimex và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Fimex, những công ty mà Fimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fimex:	23
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	24
7. Hoạt động kinh doanh	24
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	29
9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành	30
10. Chính sách đối với người lao động.....	32
11. Chính sách cổ tức	34
12. Tình hình tài chính	35
13. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng.....	40
14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	52
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	52



16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	54
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	54
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	54
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	54
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	55
1. Loại cổ phiếu.....	55
2. Mệnh giá.....	55
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	55
4. Giá chào bán.....	55
5. Phương pháp tính giá	55
6. Phương thức phân phối	56
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	58
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	59
9. Phương thức thực hiện quyền.....	60
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	60
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	61
12. Các loại thuế liên quan.....	61
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	62
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	63
1. Mục đích chào bán.....	63
2. Phương án khả thi	63
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	63
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	64
1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	64
2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	64
3. Đại lý phát hành	65
4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo	65
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	66
X. PHỤ LỤC.....	67



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex	20
Bảng 2: Danh sách cổ đông là người có liên quan đối với Fimex tại ngày 21/03/2014	21
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Fimex.....	22
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/03/2014.....	23
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty.....	25
Bảng 6: Cơ cấu sản lượng của Công ty	25
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn	28
Bảng 8: Kết quả HĐKD của CTCP Thực phẩm Sao Ta	29
Bảng 9: Tỷ lệ cổ tức qua các năm.....	35
Bảng 10: Tình hình trích lập quỹ của Công ty qua các năm	37
Bảng 11: Số dư các khoản vay tại thời điểm 30/06/2014	38
Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu của Fimex.....	38
Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả của Fimex.....	38
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của của Fimex	39
Bảng 15: Danh sách HĐQT, BGĐ, BKS và Kế toán trưởng	40
Bảng 16: Tài sản của Fimex vào thời điểm 31/12/2013	52
Bảng 17: Tài sản của Fimex vào thời điểm 30/06/2014	52
Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2014.....	53
Bảng 19: Lịch trình phân phối cổ phiếu	58
Bảng 20: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	63

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Fimex.....	16
Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Fimex.....	17



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (“Fimex”, “Công ty”) tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 2 năm 1996 với số vốn ban đầu 21 tỷ đồng từ ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng đầu tư, chuyên chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu.

Trong thời gian tới, Fimex sẽ tập trung phát triển vùng nuôi tôm nguyên liệu và đầu tư vào chế biến các loại nông sản có tỷ suất sinh lời cao bên cạnh hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty. Chiến lược mà Fimex hướng tới sẽ tập trung vào việc thúc đẩy kinh doanh, từng bước thâm nhập hệ thống phân phối thủy sản cao cấp hàng đầu ở Hoa Kỳ và tiếp thị hàng tinh chế tại thị trường châu Âu bên cạnh việc duy trì tốt các khách hàng và thị trường đã có.

Như vậy, với việc đầu tư vùng nuôi tôm nguyên liệu bên cạnh mảng truyền thống là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu, Fimex đã xây dựng những chính sách phòng ngừa thích hợp nhằm giảm thiểu phần nào rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những rủi ro đó bao gồm:

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế thế giới

Năm 2013, kinh tế thế giới đã đạt được những tăng trưởng nhất định nhưng nhìn chung vẫn còn thấp hơn khá nhiều so với kỳ vọng từ đầu năm. Cụ thể, GDP toàn thế giới năm 2013 tăng 3,0%, thấp hơn so với con số kỳ vọng của IMF là 3,4%, do các nền kinh tế lớn vẫn còn phải chịu nhiều dư âm của cuộc khủng hoảng kinh tế trước đó tạo ra những khó khăn trong việc xây dựng những chính sách tài chính và tiền tệ thích hợp. Tuy nhiên, việc kinh tế thế giới phát triển theo hướng mạnh hơn về nửa cuối năm cho thấy chu kỳ phục hồi đã xuất hiện một cách rõ ràng hơn, đánh dấu bằng một số dấu hiệu như:

- Khá nhiều nước thuộc nhóm các nền kinh tế mới nổi như Brazil, Nam Phi, Mexico, Ấn Độ đã có một sự phục hồi mạnh mẽ sau chu kỳ giảm sâu năm 2011, 2012.
- Khu vực Châu Âu dường như đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng bằng việc tăng trưởng GDP dương trở lại sau một chuỗi tăng trưởng âm trước đó.
- Một vài nền kinh tế mới nổi lớn, bao gồm Trung Quốc, đã có dấu hiệu chậm lại chu kỳ giảm trước đó và đang tích lũy để tăng trở lại.
- Mặc dù có những sự khác biệt đáng kể về mức độ tăng trưởng ở những khu vực khác nhau, nhưng tính chu kỳ tăng trưởng của các khu vực là gần như nhau.

Do đó, IMF nhận định năm 2014 sẽ đánh dấu là điểm mở đầu cho giai đoạn tăng trưởng trở lại của nền kinh tế thế giới. Cụ thể, dự báo của IMF về kinh tế thế giới đánh giá tăng trưởng cho năm 2014 sẽ vào khoảng 3,7% và đến năm 2015 sẽ là 4,0%.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Kinh tế Việt Nam trải qua năm 2013 đã cho thấy sự cải thiện với những dấu hiệu phục hồi tích cực. Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát cũng được kiểm soát tốt, chính sách tiền tệ và



tài khóa được duy trì linh hoạt hỗ trợ tốt cho đà phục hồi của nền kinh tế. Tăng trưởng GDP đạt 5,42% trong năm 2013, tuy không đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra ở mức 5,5% nhưng cao hơn so với mức tăng 5,25% trong năm 2012 và được cải thiện dần qua từng quý, đánh dấu sự hình thành của một chu kỳ phục hồi mới. Thị trường tiền tệ ổn định, mặt bằng lãi suất giảm mạnh so với năm 2012 và 2011. Nợ xấu cũng được cải thiện hơn nhờ nỗ lực tái cơ cấu nợ và xử lý nợ xấu từ phía ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại khác, ví dụ như việc thành lập Công ty mua bán nợ Việt Nam (VAMC) vào tháng 7/2013. Nhờ đó, các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận vốn vay dễ dàng hơn, từng bước tháo gỡ khó khăn về chi phí tài chính cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bước vào năm 2014, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn như tăng trưởng vẫn còn ở mức thấp, tổng cầu còn yếu, cân đối ngân sách còn nhiều thách thức và các doanh nghiệp vẫn chưa thật sự thoát khỏi khủng hoảng. Điều này đòi hỏi Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và các bộ/ngành khác phải có những giải pháp đồng bộ, linh hoạt để giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đồng thời đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra.

Rủi ro tỷ giá

Doanh thu của Công ty chủ yếu là từ hoạt động xuất khẩu đem lại (chiếm trên 90%), do đó việc điều hành chính sách tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như tỷ giá hối đoái trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Chẳng hạn, khi tỷ giá tăng dẫn đến doanh thu theo tiền đồng tăng lên và ngược lại. Ngoài ra, rủi ro về tỷ giá cũng tác động lên chi phí lãi vay khi hầu hết các khoản vay ngắn hạn của Fimex là vay USD. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang áp dụng chính sách tỷ giá hối đoái thả nổi có kiểm soát, bên cạnh đó với tình hình tăng trưởng ổn định, dự báo năm 2014 nền kinh tế vẫn tiếp tục có dư cung ngoại tệ tạo điều kiện cho việc tăng dự trữ ngoại hối nên tỷ giá được kỳ vọng sẽ tiếp tục ổn định. Do đó, rủi ro tỷ giá ảnh hưởng không lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Công ty luôn có nhu cầu vay vốn ngắn hạn từ ngân hàng để tài trợ vốn lưu động phục vụ xuyên suốt cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như vận hành vùng nuôi hay mua nguyên tôm liệu. Do đó, một khi có biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vay vốn và sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Mặt bằng lãi suất VND trong năm 2013 đã giảm khoảng 2-5%/năm so với năm 2012, trong đó lãi suất huy động giảm 2-3%/năm, lãi suất cho vay giảm 3-5%/năm và đã trở về mức lãi suất của giai đoạn 2005-2006. Đối với mặt bằng lãi suất USD, so với năm 2012, lãi suất huy động cũng giảm 0,25-0,75%/năm, lãi suất cho vay hạ xuống khoảng 1%.

Ngoài ra với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu và hoạt động trong lĩnh vực nông ngư nghiệp nên Fimex được hưởng chính sách ưu đãi từ Nhà nước cũng như ngân hàng cấp vốn. Theo đó vốn vay ngắn hạn chủ yếu bằng USD với lãi suất khá thấp. Nhờ vậy, hoạt động tài chính



phần nào được cải thiện. Tuy nhiên, nếu lãi suất không duy trì được mức thấp như trong năm 2013, hiệu quả kinh doanh của Fimex có thể bị tác động đáng kể bởi chi phí lãi vay tăng cao.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với lĩnh vực kinh doanh nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản nên Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thủy sản, Luật Thương mại, các Luật về Thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật về kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay nhìn chung còn chưa thật sự nhất quán và ổn định, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo, việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập.

Ngoài ra, với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu, chủ yếu vào các thị trường Mỹ, Nhật, Úc và Canada. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng của các chính sách, luật và các quy định khác do chính phủ của các quốc gia mà Công ty xuất khẩu ban hành.

3. Rủi ro do đặc thù

Rủi ro về thị trường tiêu thụ: Sản phẩm thủy sản chế biến đông lạnh chịu tác động khắt khe về vấn đề vệ sinh an toàn và chất lượng. Hiện nay, toàn bộ quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty được thực hiện theo những hệ thống quản lý chất lượng đã đạt được phù hợp với yêu cầu của những thị trường nhập khẩu. Tuy nhiên, nếu có những thay đổi về tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của các thị trường tiêu thụ thì sẽ dẫn tới sự xáo trộn trong sản xuất và tăng thêm chi phí của Công ty. Hoạt động xuất nhập khẩu luôn gắn liền với những thông lệ, tập quán quốc tế cũng như những ràng buộc về mặt pháp lý của các nước nhập khẩu. Còn nhiều yếu tố khách quan từ luật pháp các nước sở tại như chính sách bảo hộ, các quy định về mẫu mã, bao bì, thương hiệu sản phẩm có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh: Ngành tôm Việt Nam hiện có hàng trăm doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu, tuy nhiên quy mô toàn ngành sản xuất không được tổ chức tốt, có nhiều công ty nhỏ lẻ, manh mún cạnh tranh không lành mạnh, bán phá giá đã làm cho mặt bằng giá thị trường không ổn định ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, tôm Việt Nam xuất khẩu bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước cung cấp khác như Thái Lan, Ấn Độ, Indonesia, Ecuador do giá thành sản xuất cao và tỷ lệ thả nuôi thành công thấp.

Bên cạnh đó, các nhà chế biến tôm Việt Nam còn bị các thương lái Trung Quốc cạnh tranh mạnh mẽ trong việc thu mua tôm nguyên liệu.

Rủi ro về các yếu tố đầu vào: Nguồn nguyên liệu chủ yếu của công ty là tôm, do đó các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thời tiết, môi trường nuôi trồng thủy sản, điều kiện nuôi trồng đặc biệt là nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ nuôi, thức ăn, dịch bệnh. Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, công ty luôn chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết, phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý, đồng thời tự triển khai phát triển vùng nuôi tôm để chủ động một phần nguồn nguyên liệu cho sản xuất.



4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết cho cổ đông hiện hữu. Ngoài ra, tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn phục hồi chậm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua do đó cũng có nhiều biến động. Thị giá của nhiều cổ phiếu trên các sàn giao dịch HOSE, HNX, UPCOM nhìn chung thấp hơn giá trị thực. Đây cũng là những rủi ro ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông hiện hữu về việc mua cổ phiếu phát hành thêm.

Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán mà cụ thể là không đủ để bổ sung vốn lưu động dự kiến của Công ty, thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng để bổ sung. Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phiếu chào bán trong đợt này là 7.000.000 (bảy triệu cổ phiếu), trong đó số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 6.500.000 (sáu triệu năm trăm ngàn), bằng 50% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành (13.000.000 cổ phiếu). Sau khi toàn bộ lượng cổ phiếu trong đợt phát hành thêm này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý là lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên. Trong đợt chào bán sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

i. Về EPS và giá trị sổ sách

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty so với mức tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty, cụ thể như sau:

- Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS:

Công thức tính:

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phần trong kỳ kế toán} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giả sử lợi nhuận sau thuế của FMC cho năm tài chính 2014 là 35 tỷ đồng, và đợt chào bán 7.000.000 cổ phiếu lần này được hoàn tất vào ngày 30/09/2014. Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2014 được tính như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2014} = \frac{13.000.000 \times 9 + 20.000.000 \times 3}{12} = 14.750.000 \text{ cổ phiếu}$$



EPS trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu là:

$$\frac{35.000.000.000 \text{ đồng}}{13.000.000 \text{ cổ phiếu}} = 2.692 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

EPS trong trường hợp phát hành thêm 7.000.000 cổ phiếu (giả định đợt phát hành hoàn tất vào ngày 30/09/2014) là:

$$\frac{35.000.000.000 \text{ đồng}}{14.750.000 \text{ cổ phiếu}} = 2.373 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Với giả định trên, thu nhập ròng trên một cổ phiếu trong năm 2014 của FMC sau khi Công ty phát hành thêm 7.000.000 cổ phiếu (làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2014) giảm 319 đồng, tương đương 11,9% so với trong trường hợp Công ty không thực hiện phát hành thêm cổ phiếu.

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

Công thức tính

Giá trị sổ sách trên
mỗi cổ phần =

Vốn chủ sở hữu

Số lượng cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 30/06/2013, Công ty có vốn chủ sở hữu 246.426.250.273 đồng và số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 13.000.000 cổ phiếu. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 18.956 đồng. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

ii. Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 không làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông, với giả định tất cả các cổ đông đều thực hiện quyền mua. Tuy nhiên, với việc phát hành 500.000 cổ phần cho cán bộ nhân viên (tương đương 2,56% số lượng cổ phiếu nắm giữ bởi các cổ đông hiện hữu sau khi phát hành), tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm nhưng không đáng kể.

iii. Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm

Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu của cổ phiếu đã niêm yết như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá tham chiếu} &= \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá phát hành} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}} \\ \text{ngày XR} &= \end{aligned}$$

(ngày XR là ngày giao dịch không hưởng quyền)

Ví dụ:

- Giả sử tổng số cổ phiếu của FMC đang lưu hành trước khi chào bán cho cổ đông hiện hữu là 13.000.000 cổ phiếu
- Giả sử giá cổ phiếu của FMC phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 18.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành là: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu cổ phiếu FMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là

$$\frac{(18.000 \times 13.000.000) + (15.000 \times 6.500.000)}{(13.000.000 + 6.500.000)} = 17.000 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Giá tham chiếu cổ phiếu FMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 1.000 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

(Việc phát hành 500.000 cổ phiếu cho người lao động trong công ty không ảnh hưởng đến giá tham chiếu của cổ phiếu)

6. Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách thuế xuất nhập khẩu; các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất; các vụ kiện chống bán phá giá.

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh v.v... ảnh hưởng đến sản lượng nguyên liệu đầu vào đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta

Ông Hồ Quốc Lực Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Chung Thanh Tâm Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Tô Minh Chăng Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Ông Nguyễn Hồng Nam Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- SKHĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng
- UBCK:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- VSD:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN Tp.HCM
- CTCK:	Công ty Chứng khoán
- Tổ chức thực hiện chào bán:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
- Fimex:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
- Cổ phiếu FMC:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
- Công ty:	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
- ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT:	Hội đồng Quản trị
- BGĐ:	Ban Tổng Giám đốc
- BKS:	Ban Kiểm soát
- CBNV:	Cán bộ nhân viên
- Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
- ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
- HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
- BCTC:	Báo cáo tài chính
- CTCP:	Công ty Cổ phần
- VND:	Việt Nam đồng
- Thuế TNDN:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Thuế TNCN:	Thuế Thu nhập cá nhân
- Thuế VAT:	Thuế Giá trị gia tăng
- Tp.HCM:	Thành phố Hồ Chí Minh
- Số CMND:	Số Chứng minh nhân dân
- Số ĐKKD:	Số Đăng ký kinh doanh



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin chung

- Tên Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA
- Tên Tiếng Anh : SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : FIMEX VN



- Logo công ty :
- Giấy Chứng nhận ĐKKD : Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2200208753 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19 tháng 12 năm 2002 và thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 08 năm 2013
- Trụ sở chính : Km 2132 Quốc lộ 1A, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
- Điện thoại : (84.79) 3822 223
- Fax : (84.79) 3822 122
- Vốn điều lệ hiện tại : 130.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản.	1020
2	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
4	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Xuất khẩu, bán buôn mặt hàng thủy sản, nông sản.	4632
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
7	Bán buôn đồ uống	4633



TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
9	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
10	Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến.	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công Cổ phần Thực phẩm Sao Ta là công ty 100% vốn của Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng với vốn cố định khoảng 19 tỷ và vốn lưu động khoảng 2 tỷ đồng, đi vào hoạt động từ ngày 03/02/1996, với hoạt động kinh doanh chính là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu. Ngay từ năm hoạt động thứ 2 cho đến nay, Công ty nằm trong top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu thủy sản cao nhất Việt Nam. Ngay năm thứ 2, Công ty cũng đã thu hồi đủ vốn và lợi nhuận tiếp tục tăng, được bổ sung vào vốn kinh doanh.

Đầu năm 2003, Công ty được cổ phần hóa với vốn điều lệ ban đầu là 104 tỷ đồng, trong đó sở hữu nhà nước chiếm 77%, công nhân viên và cổ đông bên ngoài chiếm 23%.

Tháng 11/2003, Công ty rút vốn điều lệ xuống còn 60 tỷ và cơ cấu sở hữu thay đổi: nhà nước còn 60%, công nhân viên và cổ đông bên ngoài tăng lên 40%.

Tháng 08/2005, Công ty đấu giá 11% vốn điều lệ để giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước từ 60% xuống 49%. Tháng 06/2006 tại trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM) Công ty tiếp tục đấu giá bán 16 tỉ đồng vốn sở hữu nhà nước. Trong năm 2007, công ty lại tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

Thực hiện theo Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng đúng theo quy định để cổ phiếu FMC được tiếp tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE), đến tháng 02/2009 công ty phát hành xong thêm 1 tỷ đồng cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 17,25%.

1.3 Các thành tích

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý như:

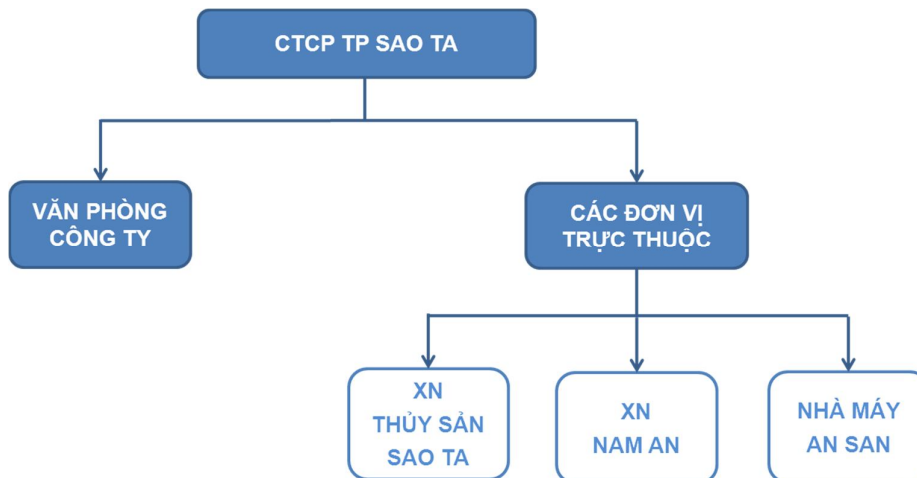
- Cờ thi đua của Chính phủ liên tục trong 08 năm liền, từ năm 1997 đến năm 2004.
- Huân chương Lao động hạng 2 năm 1998.
- Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2000.
- Cúp Phù Đồng năm 2005 của Bộ Công nghiệp khen thưởng là 1 trong 10 doanh nghiệp sử dụng lao động tiêu biểu trong cả nước.

- Huân chương Lao động hạng I năm 2005.
- Cúp vàng vì sự nghiệp phát triển cộng đồng năm 2006.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Fimex



2.2 Diễn giải

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ 8) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2013.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm văn phòng Công ty và 03 đơn vị trực thuộc.

Văn phòng Công ty: Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, có văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm: Phòng Nội vụ, Phòng Thương mại, Phòng Tài chính, Phòng Quản lý chất lượng và công nghệ, Xưởng chế biến, Xưởng cơ điện.

Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta.

Địa chỉ: Số 89, Quốc lộ 1A, phường 2, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản); Nuôi trồng thủy sản nội địa; Khách sạn; Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến; Mua bán lương thực, thực phẩm nông sản sơ chế; Dịch vụ ăn uống.

- Xí nghiệp Thủy sản Nam An.

Địa chỉ: Số 95, Quốc lộ 1A, phường 2, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản); Nuôi trồng thủy sản nội địa; Khách sạn; Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến; Mua bán lương thực, thực phẩm nông sản sơ chế; Dịch vụ ăn uống.

- Nhà máy Thực phẩm An San.

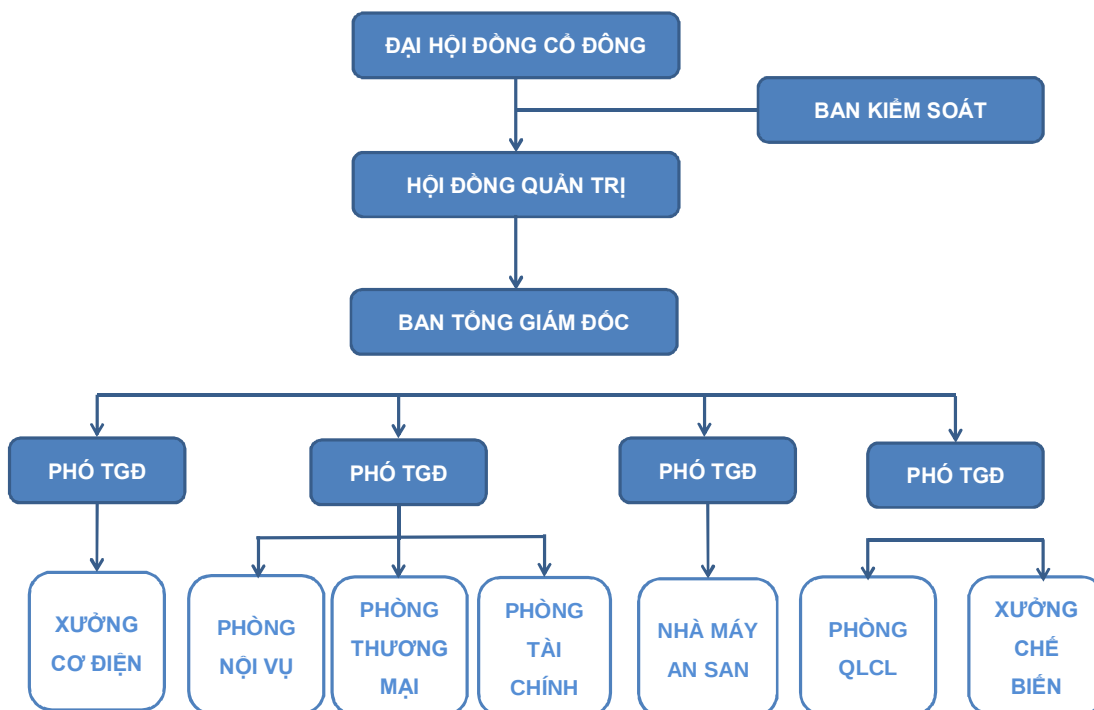
Địa chỉ: Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, tỉnh Sóc Trăng.

Ngành nghề hoạt động: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Gieo trồng, sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng nông sản; Mua bán lương thực, thực phẩm.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Fimex



Nguồn: Fimex

3.2 Diễn giải

- Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua định hướng



phát triển của Công ty; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; quyết định đầu tư, tổ chức lại, giải thể Công ty.

- **Hội đồng Quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 05 (năm) thành viên, bao gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng Quản trị, 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và 03 (ba) thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 05 (năm) năm và được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Tan như sau:

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. Hồ Quốc Lực | : Chủ tịch HĐQT |
| 2. Hà Việt Thắng | : Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Mã Ích Hưng | : Thành viên HĐQT |
| 4. Phạm Hoàng Việt | : Thành viên HĐQT |
| 5. Tô Minh Chăng | : Thành viên HĐQT |

Hội đồng Quản trị có các trách nhiệm chính, bao gồm:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Hiện tại, Ban Kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



- Trách nhiệm chính của Ban Kiểm soát là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Fimex.
- Được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Fimexbao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Hiện tại, Fimexcó 01 (một) Tổng Giám đốc và 04 (bốn) Phó Tổng Giám đốc.

Trách nhiệm chính của Ban Tổng Giám đốc gồm:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị; thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty; và
- Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh.

- Các phòng/ban tại Fimex

i. Phòng Nội vụ

Xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị, tiền lương thưởng cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

ii. Phòng Thương mại

Theo dõi việc thực hiện các hợp đồng mua bán hàng hóa, làm các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, vận chuyển và đóng hàng xuất khẩu, thực hiện các kế hoạch về đầu tư xây dựng cơ bản.

iii. Phòng Tài chính



Lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

iv. Phòng Quản lý chất lượng

Tổ chức giám sát chất lượng hàng hóa trong quá trình sản xuất, về mẫu mã, quy cách, kiểm tra vi sinh. Thực hiện và giám sát việc thực hiện các hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng, nghiên cứu mặt hàng mới.

v. Xưởng chế biến

Tổ chức sản xuất các loại sản phẩm hàng hóa theo kế hoạch và theo đơn hàng.

vi. Xưởng cơ điện

Tổ chức thực hiện bảo trì máy móc thiết bị, lắp đặt thiết bị máy móc khi có nhu cầu, tư vấn về việc mua sắm máy móc – thiết bị phục vụ các nhu cầu sản xuất kinh doanh..

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Fimex và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex và những người có liên quan

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex tại thời điểm 21/03/2014:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Fimex

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1.	CTCP Hùng Vương	Lô 44 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	5.103.590	41,76%
2	Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng	Số 02 đường 30/04, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	1.380.000	11,29%
3	CT TNHH NDH Việt Nam	1C Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội;	728.160	5,96%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 21/03/2014 để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014

- Danh sách những người có liên quan đối với Fimex:

Theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán thì người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

CTCP THỰC PHẨM SAO TA



- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- d) Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- e) Công ty mẹ, công ty con;
- f) Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Bảng 2: Danh sách cổ đông là người có liên quan đối với Fimex tại ngày 21/03/2014

TT	Người có liên quan	Quan hệ	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ
I. Cổ đông có liên quan với Ông Hồ Quốc Lực – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc				
1	Dương Ngọc Kim	Vợ (đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Fimex)	29 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	0,22%
II. Cổ đông có liên quan với Ông Hà Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT				
2	Công ty Cổ phần Hùng Vương	Ông Hà Việt Thắng hiện là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hùng Vương, đại diện sở hữu	Lô 44, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	41,76%
III. Cổ đông có liên quan với Ông Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc				
3	Triệu Mai Lan	Vợ (đồng thời là Thư ký HĐQT)	32 Hoàng Diệu, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	0,17%
IV. Cổ đông có liên quan với Ông Mã Ích Hưng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc				
4	Ngô Kiều Phương	Vợ	Ấp Phú Thành B, Xã Phú Tâm, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng	0,09%
V. Cổ đông có liên quan với Bà Dương Ngọc Kim – Phó Tổng Giám đốc				
5	Hồ Quốc Lực	Chồng (đồng thời là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Fimex)	29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0,85%
VI. Cổ đông có liên quan với Ông Đinh Văn Thới – Phó Tổng giám đốc				
6	Nguyễn Như Diễm Huỳnh	Vợ	338 Võ Văn Ngân, P Bình Thới, Q Thủ Đức, Tp HCM	0,06%
VII. Cổ đông có liên quan với Ông Chung Thanh Tâm – Trưởng Ban Kiểm soát				
7	Lê Thu Hiền	Vợ	216 Trần Bình Trọng, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0,08

Nguồn: Fimex

**4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ****Bảng 3:** Danh sách cổ đông sáng lập của Fimex

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng	Số 02 đường 30/04, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	1.380.000	10,62%
2.	Hồ Quốc Lực	Số 29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	110.000	0,85%
3.	Dương Ngọc Kim	Số 29 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	28.500	0,22%
4.	Huỳnh Thanh Sử	Số 72 Lê Hồng Phong, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Việt Nam	11.500	0,09%
5.	Phạm Hoàng Việt	Số 38A Phú Lợi, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	27.500	0,21%
6.	Ngô Văn Nghiệp	128 Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	12.010	0,09%
7.	Phạm Thanh Nhân	54 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	14.500	0,11%
8.	Mã Ích Hưng	186 Kinh Xáng, Phường 8, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	9.700	0,07%
9.	Đinh Văn Thới	171A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	9.500	0,07%

Nguồn: Fimex

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh vào ngày 19 tháng 12 năm 2002 do vậy đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

**4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại****Bảng 4:** Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/03/2014

TT	Danh mục	Số lượng (người)	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I <i>(I)=(II)+(III)</i>	Tổng số vốn thực góp		13.000.000	130.000.000.000	100%
II	Trong nước		12.564.660	125.646.600.000	96,65%
1	Cá nhân	688	3.699.770	36.997.700.000	28,46%
2	Tổ chức	14	8.087.520	80.875.200.000	62,21%
3	Cổ phiếu quỹ	1	777.370	7.773.700.000	5,98%
III	Nước ngoài	60	435.340	4.353.400.000	3,35%
1	Cá nhân	56	155.840	1.558.400.000	1,20%
2	Tổ chức	4	279.500	2.795.000.000	2,15%

*Nguồn: Fimex***5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Fimex, những công ty mà Fimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fimex:****5.1 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Fimex**

Không có

5.2 Danh sách những công ty mà Fimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.3 Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Fimex

Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: đồng

Thời điểm	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Thành lập 19/12/2002		19.000.000.000	Cổ đông sáng lập góp vốn	SKHĐT
01/01/2003	85.000.000.000	104.000.000.000	Cổ phần hóa, Nhà nước giữ 77%	SKHĐT
22/11/2003	(44.000.000.000)	60.000.000.000	Giảm vốn Nhà nước còn 60%	SKHĐT
01/01/2007	19.000.000.000	79.000.000.000	Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu & phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược	SKHĐT
01/02/2009	1.000.000.000	80.000.000.000	Cổ đông sáng lập góp vốn	SKHĐT
30/03/2013	50.000.000.000	130.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược	SKHĐT

Nguồn: Fimex

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Các sản phẩm chính của Công ty

Sản phẩm chính của Công ty là tôm xuất khẩu với nhiều mẫu mã đa dạng và phong phú như Tôm PD, PDTO dạng tươi; Tôm IQF dạng tươi, hấp và luộc; Tôm Nobashi, tôm Sushi, tôm tẩm bột, tôm chiên ... và các sản phẩm khác. Thị trường xuất khẩu chủ lực của Fimex là Nhật Bản, Mỹ, Canada và Hàn Quốc chiếm hơn 90% thị phần xuất khẩu của Công ty.

Một số sản phẩm chính của công ty:



NOBASHI VANNAMEI



PTO VANNAMEI,
CRUMBLEND COCONUT
BREADED



RAW PDTO BLACK TIGER





RAW PDO VANNAMEI



COOKED PDO VANNAMEI



MARINATED SKEWER SHRIMP



CHẢ GIÒ HÌNH ÓNG KEM

RAU CỦ TRỘN ĐÔNG LẠNH

TEMPURA VANNAMEI

Ngoài ra, Công ty còn phát triển thêm mảng chế biến nông sản nhưng tỷ trọng doanh thu mang về không cao.

Trong thời gian vừa qua, Công ty đã tăng cường thu hút nguồn nguyên liệu từ các địa phương khác và từng bước chuyển đổi cơ cấu nguyên liệu chế biến tôm thẻ chân trắng thay thế nguyên liệu tôm sú nhằm kiểm soát nguồn chi phí đầu vào hiệu quả.

Sau thời gian chuẩn bị kĩ càng, thận trọng, cuối tháng 7 năm 2012, Công ty đã tiến hành thả giống tôm thẻ chân trắng tại huyện Trần Đề với diện tích khoảng 6 ha. Đây là đợt nuôi tôm thử nghiệm theo công nghệ vi sinh và trong năm 2013 Công ty đã mở rộng vùng nuôi lên 163 ha tại khu vực đất ở thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhằm chủ động một phần nguồn nguyên liệu đầu vào đặc biệt là nguyên liệu sạch và tăng sức cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp các loại hình sản phẩm Công ty

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	2012		2013		6 tháng đầu năm 2014	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Doanh thu từ xuất khẩu	1.500.150.709	97,66%	2.141.232.733	98,02%	1.231.266.638	98,00%
2	Doanh thu nội địa	35.923.506	2,34%	43.160.861	1,98%	25.123.776	2,00%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	1.536.074.215	100%	2.184.393.594	100%	1.256.390.414	100%

Bảng 6: Cơ cấu sản lượng của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	6 tháng đầu năm 2014
1	Sản lượng tiêu thụ				
	- Tôm	Tấn	6.695	8.143	4.291
	- Nông sản	Tấn	696	633	277



2	Giá trị xuất khẩu	Ngàn đồng	1.548.866.144	2.187.409.325	1.256.390.414
	- Tôm	Ngàn đồng	1.507.015.845	2.143.908.287	1.235.735.176
	- Nông sản	Ngàn đồng	41.850.299	43.501.038	20.655.238

Nguồn: Fimex

Nhận xét

Cơ cấu doanh thu của Công ty Thực phẩm Sao Ta chủ yếu từ mảng xuất khẩu tôm các loại như tôm tinh chế và tôm giá trị gia tăng, chiếm khoảng 98% trong tổng doanh thu.

Ngoài nguồn thu chính từ xuất khẩu tôm, Công ty còn có thêm nguồn thu nông sản từ Nhà máy Thực phẩm An San – một trong những nhà máy đầu tiên ở miền Tây. Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2009 với bối cảnh nền kinh tế thế giới đang trong giai đoạn suy thoái nên việc tiêu thụ mặt hàng này không mấy hiệu quả. Qua ba năm hoạt động, tình hình kinh doanh nông sản vẫn không mấy khả quan do Công ty đang trong giai đoạn củng cố, thử nghiệm. Phải đến năm 2013, lĩnh vực chế biến nông sản của Fimex mới có cải thiện khi Công ty đã xác định được rõ ràng mặt hàng chế biến chủ lực và có khách hàng lớn tiêu thụ.

Quy mô và tiềm năng phát triển các sản phẩm chính của Công ty trong tương lai

Trong năm 2013, ngành tôm Việt Nam đón nhận tin cực tốt từ kết quả kỳ POR7 và thuế chống trợ cấp, cụ thể thuế chống phá giá đối với mặt hàng tôm Việt Nam là 0%, áp dụng cho toàn bộ 33 doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam. Bên cạnh đó, Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (ITC) đã phủ quyết quyết định áp thuế chống trợ cấp 4,52% của bộ Thương mại Mỹ (DOC). Hai quyết định này không chỉ giảm bớt gánh nặng về mặt chi phí cho các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam mà còn là hành động cho thấy Mỹ đã thừa nhận ngành tôm xuất khẩu Việt Nam. Qua đó, mở ra cơ hội cực lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập vào thị trường Mỹ. Không năm ngoài xu thế này, Fimex đã xây dựng chương trình trọng tâm thúc đẩy kinh doanh: thâm nhập hệ thống phân phối thủy sản cao cấp hàng đầu ở Hoa Kỳ và tiếp thị hàng tinh chế thị trường châu Âu bên cạnh duy trì tốt các khách hàng và thị trường đã có. Kể từ cuối năm 2013, sản phẩm FMC đã dần tạo được sự tín nhiệm, chen chân được vào hệ thống bán hàng cao cấp ở thị trường Hoa Kỳ.

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Trước năm 2013, Fimex chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh và chế biến thủy sản xuất khẩu, doanh thu từ mảng này chiếm hơn 90% tổng doanh thu toàn công ty. Nguyên liệu của công ty được thu mua từ bên ngoài, chủ yếu ở trong nước từ các vùng như Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Trà Vinh ... Trong ngành chế biến thủy sản nói chung và chế biến tôm nói riêng, chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất là nguyên liệu chính (tôm), chi phí này chiếm hơn 84% giá thành sản phẩm, rủi ro từ giá nguyên liệu đến lợi nhuận của công ty vì thế là rất lớn.

Nhằm giảm thiểu rủi ro từ việc này, năm 2013, Fimex bắt đầu mở rộng sang đầu tư vùng nguyên liệu bằng việc đầu tư lớn khu nuôi tôm tại ấp Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng với quy mô tổng diện tích 163 ha. Công trình này đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, triển khai nuôi từ cuối tháng 03/2013. Tuy đây là lĩnh vực còn mới mẻ với Fimex, nhưng với



sự tự tin của mình, sự chu đáo cẩn thận trong việc triển khai công việc, việc nuôi tôm năm 2013 của Công ty đã mang về thành quả vô cùng khả quan. Sản lượng đã thu hoạch là 560 tấn. Lợi nhuận đạt 15 tỷ đồng. Ngoài tiền lãi, cái được lớn của nuôi tôm là Fimex có thêm nguyên liệu sạch, có cơ hội thuyết phục thêm khách hàng về chất lượng sản phẩm của Fimex và hạn chế một phần ảnh hưởng từ việc biến động giá nguyên liệu đầu vào trong lĩnh vực chế biến. Năm 2014, Fimex dự kiến thu hoạch được khoảng 1.500 tấn tôm nguyên liệu, đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu cả năm và dự báo đến năm 2017, vùng nguyên liệu nuôi sẽ đáp ứng được khoảng 18-20% nhu cầu của Công ty.

Ngoài ra, một mảng kinh doanh khác của Fimex là nông sản cũng chịu ảnh hưởng rất lớn bởi yếu tố mùa vụ nguyên liệu và điều kiện thổ nhưỡng ở từng vùng, do đó, Fimex đã nỗ lực chọn lọc khách hàng tiêu thụ, chọn lựa được sản phẩm chế biến dễ thu hút nguyên liệu và xác định được sản phẩm tiêu thụ có tỉ suất lợi nhuận tốt, từ đó nhà máy tập trung chế biến các mặt hàng chủ lực. Chính vì thế, trong năm 2013, sản lượng thành phẩm tuy không cao nhưng thành quả lại rất tốt. Qua đó, doanh số chỉ đạt 2 triệu USD nhưng có lợi nhuận 3 tỷ đồng.

7.3 Hoạt động Marketing

- Quảng bá thương hiệu

Thương hiệu “FIMEX VN” và logo của Công ty đã được các thị trường lớn như: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU... chấp nhận. Việc quảng bá thương hiệu được thực hiện qua các kỳ hội chợ trong nước và quốc tế hàng năm thông qua việc kết hợp với VASEP, qua catalogue... Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tìm kiếm khách hàng qua báo đài, mạng Internet và sự giới thiệu của các doanh nghiệp trong ngành, của bạn hàng.

- Chiến lược giá

Giá cả sản phẩm là yếu tố đặc biệt quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của doanh nghiệp. Do đó, chiến lược chào giá bán hàng cũng thay đổi theo từng thời kỳ, Công ty chủ động tìm hiểu tất cả mọi nguồn thông tin như: thói quen sinh hoạt, tập quán của từng thị trường, mùa vụ thu hoạch của các nước xung quanh, những ngày nghỉ lễ, tết dương lịch, Noel, mùa vụ của Việt Nam cũng như sản lượng thu hoạch được ở các nơi của các nước. Từ đó, Công ty có chiến lược cụ thể cho chiến lược chào giá bán, ví dụ: vào thời gian nghỉ lễ, mừng năm mới, Noel giá cả có thể báo cao hơn những thời gian bình thường...

- Xúc tiến bán hàng

Vấn đề xúc tiến thương mại đối với Công ty luôn được xác định là công việc thường xuyên và liên tục. Do trình độ công nghệ thông tin, liên lạc ngày càng phát triển và thuận tiện, vì vậy việc tìm kiếm khách hàng cũng thuận lợi hơn rất nhiều. Đặc biệt qua các kỳ hội chợ trong nước và quốc tế như: Hội chợ thủy sản ở Boston (Hoa Kỳ), Hội chợ thủy sản ở Brussels (Bỉ), Hội chợ thủy sản ở Nhật Bản, Hội chợ Vietfish của Việt Nam,... Công ty đã gặp gỡ và giao lưu với nhiều khách hàng cũ cũng như mới, từ đó mở ra được các cơ hội tốt cho công việc bán hàng của mình.

Đối với việc khám phá thị trường mới hàng năm, VASEP thường xuyên tổ chức các đoàn gồm các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam đi ra nước ngoài như: Nga, Ba Lan, Nhật Bản, Úc..., tổ chức các cuộc hội thảo quảng bá các sản phẩm thủy sản của Việt Nam ở trong nước



cũng như ở nước ngoài, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận thị trường thủy sản các nước.

Đặc biệt, để hiểu rõ hơn các luật lệ thương mại của thế giới và đối phó với các rào cản thương mại, đã có nhiều hợp tác nhằm học hỏi, trao đổi về luật lệ, quy định, kiện chống bán phá giá v.v... đã được triển khai. Tuy nhiên, trước xu thế hội nhập và các thách thức ngày càng lớn của thị trường thế giới, các nhà quản lý và các doanh nghiệp của ta còn nhiều non kém về thị trường, luật lệ, khả năng cạnh tranh nên Bộ Thủy sản cũng đã có định hướng sẽ tăng cường hơn nữa các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực của ngành trong thương mại thủy sản.

- Phương thức phân phối

Công ty chủ yếu bán hàng trực tiếp với khách hàng nước ngoài và thường bán với giá CNF, phương thức thanh toán chủ yếu là L/C.

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Thương hiệu đăng ký : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

Logo Công ty :



Logo của Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa độc quyền tại Việt Nam theo Quyết định số 3150/QĐNH ngày 15/10/1996 do Cục sở hữu công nghiệp Việt Nam cấp và được cấp lại theo Quyết định số 201/QĐ-ĐK ngày 12/05/2003, đồng thời cũng đã đăng ký tại Nhật Bản theo giấy chứng nhận số 4835631 ngày 28/01/2005 do Cơ quan xét và cấp bằng sáng chế của Nhật Bản là Japan Patent Office cấp.

7.5 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, hợp đồng với các khách hàng truyền thống của Công ty trung bình chiếm 90% sản lượng, phần còn lại là các khách hàng mới.

Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn

TT	Số hiệu và ngày tháng ký HĐ	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ (USD)	Thời gian thực hiện	Tình trạng HĐ
1	ANNEX 89/KTLS-FM/13 ngày 26/09/2013)	KYOKUYO	Nobashi	6.026.300	Giữa năm 2013 đến hết năm 2014	Đang thực hiện
2	HIC-00844-1 ngày 10/06/2013	HIGASHIMARU	Tầm bột	2.613.000	Giữa năm 2013 đến giữa năm 2014	Đã hoàn thành và thanh lý



TT	Số hiệu và ngày tháng ký HĐ	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ (USD)	Thời gian thực hiện	Tình trạng HĐ
3	HIC-00844-2 ngày 10/06/2013	HIGASHIMARU	Nobashi	1.346.350	Giữa năm 2013 đến hết năm 2014	Đang thực hiện
4	MAZ 062/ASF/2014 ngày 03/06/2014	MAZZETTA	IQF	1.625.400	Tháng 6/2014 đến hết năm 2014	Đang thực hiện

Nguồn: Fimex

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 8: Kết quả HĐKD của CTCP Thực phẩm Sao Ta

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	458.960	741.771	61,62%	726.857
2	Doanh thu thuần	1.536.074	2.184.394	42,21%	1.244.179
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.775	34.987	505,88%	28.907
4	Lợi nhuận khác	952	598	(37,12%)	873
5	Lợi nhuận trước thuế	6.726	35.585	429,06%	29.780
6	Lợi nhuận sau thuế	6.096	32.738	437,01%	22.651
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	15%	50%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

Doanh thu thuần trong năm 2013 tăng 42,2% đạt hơn 2.184 tỷ đồng, chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu (chiếm tỷ trọng bình quân trên 98% doanh thu thuần). Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh tương ứng với mức tăng 505,8% và 437% so với năm 2012.

Tình hình hoạt động kinh doanh của Fimex trong 6 tháng đầu năm 2014 đã đạt bước tăng trưởng mạnh so với năm 2013, cụ thể doanh thu thuần đạt 1.244 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 22,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 66% và 1.078% so với cùng kỳ năm 2013.

- Các chỉ tiêu khác: Không có

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

- Những nhân tố thuận lợi

- Công ty đã từng bước cải tạo nhà xưởng, một số trang thiết bị cấp đông tiên tiến nhằm nâng cao sản lượng đầu ra và tiết kiệm tối đa chi phí cho Công ty (trong đó có cả chi phí năng lượng và chi phí nguyên vật liệu);
- Công ty luôn trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn lẫn kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ lao động, đồng thời luôn đồng hành cùng họ trong những lúc khó khăn nhất nhằm tạo điều kiện thuận lợi để họ hoàn thành tốt công việc;
- Mặc dù tôm nuôi bởi một số hộ nông dân địa phương bị thiệt hại khá lớn nhưng Công ty đã sớm tìm được nguồn tôm nguyên liệu thay thế từ các tỉnh lân cận như Trà Vinh, Bến Tre vì thế đã kịp thời khắc phục khó khăn, gia tăng sản lượng thành phẩm chế biến lẫn tiêu thụ;
- Với tình hình tài chính lành mạnh, Công ty có thể dễ dàng nhận được sự hỗ trợ vốn từ các tổ chức tín dụng không chỉ ở thời điểm bình thường mà cả lúc cao điểm nhất của vụ mùa.

- Một số khó khăn

- Tôm nuôi vụ chính của Sóc Trăng bị thiệt hại hàng loạt trên diện rộng khiến lượng tôm nguyên liệu địa phương bị thiếu hụt trầm trọng và giá tôm nguyên liệu tăng nhanh và cao, ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Gần cuối năm giá tôm thế giới giảm sút đáng kể là một hiện tượng không bình thường, gây khó khăn cho mọi tính toán trước đó;
- Thiếu lao động trầm trọng, nhất là khi tôm vào vụ khiến Công ty không thể tăng sản lượng chế biến tốt nhất;
- Tôm nuôi có dư lượng hóa chất kháng sinh quá mức cho phép của thị trường nhập khẩu khiến một số lô hàng bị trả về gây thiệt hại cho Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

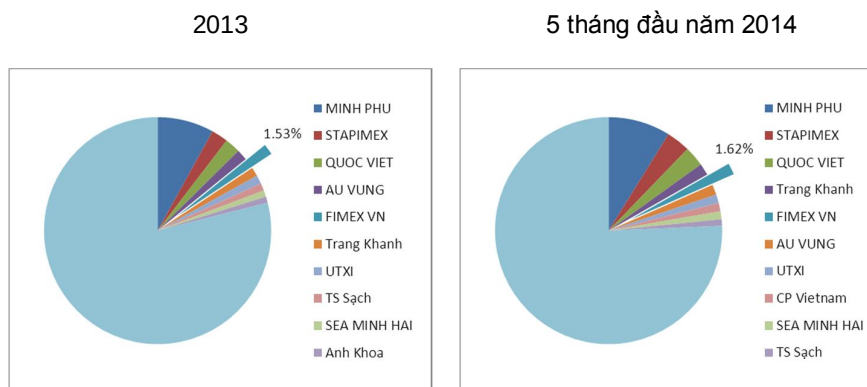
9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hoạt động trong một lĩnh vực tập trung rất nhiều doanh nghiệp lớn và nhỏ với sự cạnh tranh khá gay gắt của ngành thủy sản Việt Nam, Công ty luôn luôn ý thức được vị thế của mình trong ngành để từ đó có những kế hoạch hợp lý, những quyết sách đúng đắn nhằm giữ vững và ngày một nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác.

Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Suốt 9 năm liền gắn liền với hiệu quả kinh doanh rất cao, đồng thời cũng là doanh nghiệp nhiều năm dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu thủy sản vào thị trường Nhật Bản (từ năm 1999 – 2004) và luôn nằm trong top 5 trong các doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất nước kể từ khi bắt đầu hoạt động (năm 1997 đến nay) và vị thế này vẫn được giữ vững đến năm 2013. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty đã được tặng thưởng các

danh hiệu cao quý như: Huân chương lao động, cờ thi đua, các danh hiệu, bằng khen của Nhà nước, Chính phủ và các cơ quan ban ngành.

Hình: Thị phần các công ty xuất khẩu tôm năm 2013 và 5 tháng đầu năm 2014



Nguồn: Vasep

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm nay, các nguồn cung tôm lớn trên thế giới như Trung Quốc, Thái Lan có thể dần phục hồi sau Hội chứng Tôm chết sớm (EMS) nhưng khó đạt được mức độ như bình thường. Dự kiến, phải sau 2 năm, các thị trường này mới hồi phục hoàn toàn. Riêng Ấn Độ, vụ nuôi tôm thường chậm hơn Việt Nam khoảng 1,5-2 tháng. Do vậy, trong 2014, cơ hội xuất khẩu tôm của Việt Nam còn rất lớn. Trong khi giá xuất khẩu của Ấn Độ có xu hướng giảm do trình độ chế biến hạn chế, giá xuất khẩu của Việt Nam tăng trong nửa đầu năm 2014 nhờ trình độ chế biến của các nhà máy tôm Việt Nam cao hơn, sản phẩm đa dạng hơn và phân khúc thị trường rộng hơn. Dự kiến, giá xuất khẩu có thể tiếp tục duy trì tốt đến cuối năm. Đây là điểm mà người nuôi và doanh nghiệp chế biến cần phải tận dụng cơ hội này. Năm nay, tôm thẻ chân trắng vẫn là mặt hàng mũi nhọn được trông đợi. Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trương sẽ tăng diện tích và sản lượng nuôi.

Hiện nay, ngành chế biến thủy sản xuất khẩu Việt Nam được đánh giá là đang trong giai đoạn tăng trưởng, lý do:

- Ngành thủy sản đạt tốc độ tăng trưởng cao liên tục trong những năm vừa qua.
- Nhu cầu thị trường nước ngoài đối với các sản phẩm thủy sản tiếp tục tăng, nhất là các thị trường lớn như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc...
- Thị trường trong nước đối với sản phẩm thủy sản đang trên đà tăng trưởng.

Bên cạnh đó, trong cơ cấu tiêu thụ mặt hàng thủy sản trong nước chủ yếu vẫn là các mặt hàng tươi sống và chế biến theo kiểu truyền thống như nước mắm, mắm và bột cá, cá khô và các sản phẩm khô. Các sản phẩm chế biến, đông lạnh và đóng hộp đang có xu hướng gia tăng khi các công ty chế biến thủy sản đã bắt đầu chú ý đến thị trường trong nước, sản xuất ra các sản phẩm cho thị trường nội địa và mở rộng các kênh phân phối. Các số liệu thống kê cho thấy thủy sản được đánh giá là nguồn cung cấp chính đạm động vật cho người dân. Năm 2001, mức tiêu thụ trung bình mặt hàng thủy sản của mỗi người dân Việt Nam là 19,4 kg, cao hơn mức tiêu thụ trung bình sản phẩm thịt lợn (17,1 kg/người) và thịt gia cầm (3,9 kg/người).



Cũng giống như một số nước châu Á khác, thu nhập tăng đã khiến người dân có xu hướng chuyển sang tiêu dùng nhiều hơn mặt hàng thủy sản. Có thể nói ngành thủy sản có đóng góp không nhỏ trong việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Với sự quan tâm của chính phủ, sự chỉ đạo sát sao của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng với sự gắn kết chặt chẽ trong ngành thông qua VASEP, các doanh nghiệp trong ngành thủy sản Việt Nam nói chung và chế biến tôm nói riêng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong tương lai.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Theo báo cáo thị trường tôm mới nhất tại Nhật Bản, hiện nay lượng dự trữ tôm sú của Nhật Bản còn khá ít do lượng tôm nhập giảm mạnh từ Việt Nam và Ấn Độ, bởi 2 nước này đang bị áp quy định kiểm soát dư lượng Ethoxyquin. Do vậy, sắp tới nhu cầu nhập khẩu tôm sú vào Nhật Bản rất lớn. Giải quyết vấn đề Ethoxyquin không chỉ giúp tôm Việt Nam duy trì được thị phần trên thị trường này mà quan trọng hơn là giúp lấy lại được hình ảnh về chất lượng của tôm Việt Nam ở các thị trường khác.

Thêm vào đó, ngày 24/01/2014 Bộ Y tế Lao động và Phúc lợi Nhật Bản đã ra thông báo về việc nâng mức dư lượng Ethoxyquin (chất chống oxy hóa sử dụng trong sản xuất thức ăn nuôi tôm) trong tôm Việt Nam nhập khẩu vào Nhật Bản lên 0,2 ppm (tăng 20 lần so với mức 0,01ppm quy định trước đó). Ngoài ra, Nhật Bản cũng đã quyết định dỡ bỏ quy định kiểm tra 100% lô tôm nhập khẩu từ Việt Nam về Ethoxyquin.

Với sự nói lỏng hàng rào Ethoxyquin cũng như dỡ bỏ quy định kiểm tra 100% Ethoxyquin cho tôm Việt Nam, cộng thêm giá tôm xuất sang Nhật Bản tăng cao do nguồn cung khan hiếm cũng sẽ tăng giá trị lẫn sản lượng mặt hàng xuất khẩu này trong năm 2014. Đây là cơ hội để Fimex đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm tôm vào thị trường Nhật.

Hiện tại Fimex đang nỗ lực triển khai việc nuôi tôm thử nghiệm theo công nghệ tiên tiến nhất, một phần nhằm chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào, mặt khác có thể kiểm soát được chất lượng và thành phẩm khi xuất sang các nước đặc biệt là Nhật Bản

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2013 là 2.176 người. Đây là số lao động gồm nhân viên văn phòng, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật, công nhân chế biến. (cập nhật số liệu 30/6/2014)

- Cơ cấu trình độ lao động của Fimex tại thời điểm 30/6/2014:

TT	Trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tiến sĩ	1	0,1
2	Đại học, cao đẳng	175	8,0
3	Trung cấp	116	5,3
4	Công nhân nghề	20	0,9



5	Lao động phổ thông	1.864	85,7
	Tổng cộng	2.176	100

Nguồn: Fimex

10.2 Chế độ làm việc; chính sách tuyển dụng, đào tạo; bảo hộ lao động; lương thưởng, trợ cấp

- Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đội có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho phù hợp hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14 hoặc 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Trong dài hạn, Công ty ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì có tính ổn định và chất lượng khá cao.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Công ty được lập từ đầu năm.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy quy định của Công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, OHSAS 18001, ISO 9001-2000, ISO 14001-2004... Ngoài ra, Công ty còn thuê các chuyên gia đến Công ty trực tiếp đào tạo, hay gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành...

Để thực hiện tốt công tác đào tạo, Công ty và người lao động thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của hai bên trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ Công ty sau khi học tập.

- Lương thưởng, trợ cấp

Để tạo sự công bằng, hiện nay Công ty trả lương theo sản phẩm làm ra, không người lao động nào có thể dựa dẫm hoặc ăn theo người khác, từ đó tạo “đòn bẩy” về mặt kinh tế thúc đẩy sự hăng say trong công việc của mọi người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty qua các năm được cải thiện đáng kể.



Hàng năm, Công ty dùng một khoản tiền được trích từ lợi nhuận theo quy định để khen thưởng cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Chính sách khen thưởng của Công ty là theo bình bầu xếp loại A, B, C. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức cho đại đa số cán bộ công nhân viên đi tham quan và nghỉ mát sau một năm làm việc vất vả. Một số cá nhân xuất sắc được Công ty đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng cấp bằng khen, giấy khen...

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.

- **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Ngoài việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, Công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, cụ thể:

- Xây dựng được 40 phòng ở trong khuôn viên của Công ty, trang bị đầy đủ vật dụng cần thiết phục vụ cho việc ăn, ở nhằm thu hút lực lượng lao động có tay nghề từ các nơi đến làm việc, đồng thời cũng là tạo tư tưởng an tâm trong công tác cho cán bộ công nhân viên từ xa đến Công ty làm việc.
- Công ty đã xây dựng được 06 căn tin phục vụ cho cán bộ công nhân viên xuyên suốt từ 5 giờ sáng đến 12 giờ khuya (ca 3) và khu chợ phục vụ cho nhu cầu ăn uống, mua sắm đa dạng của cán bộ công nhân viên (do Công ty nằm ở khu vực xa chợ).
- Công ty đã xây dựng phòng đọc sách, phòng karaoke, lắp đặt trò chơi điện tử, xây dựng 02 sân cầu lông, 01 sân bóng đá mini, 03 bàn bóng bàn nhằm tạo dựng không khí vui chơi, giải trí lành mạnh sau giờ làm việc, sản xuất.

10.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

HĐQT đã ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 nhằm mục đích thu hút, duy trì và tạo động lực để những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua việc:

- Tạo thêm quyền lợi khác cho những CBNV này ngoài tiền lương và tiền thưởng
- Gắn kết hiệu quả lao động của nhóm CBNV này với lợi ích chung và sự phát triển của toàn công ty.
- Chia sẻ lợi ích với công ty khi công ty đạt được những thành công trong tương lai.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp.



- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Bảng 9: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014 (dự kiến)
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	10%	15%	15% (*)

Nguồn: Fimex

(Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014)

12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng.

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

- Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I. Vốn điều lệ	80.000.000.000	130.000.000.000	130.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

Trong năm 2013, công ty có sự thay đổi vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 130 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành đã được sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2014, Công ty có số vốn kinh doanh lên đến 726.857.490.949 đồng.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

CTCP THỰC PHẨM SAO TA



Chi tiết vốn kinh doanh của Fimex:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I. Vốn chủ sở hữu	156.466.000.000	235.492.600.000	246.426.250.273
- Vốn điều lệ	130.000.000.000	130.000.000.000	130.000.000.000
- Cổ phiếu quỹ	(10.535.247.254)	(10.535.247.254)	-
- Thặng dư vốn cổ phần	34.273.007.111	36.658.007.111	39.299.827.202
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.848.976.607	35.490.555.180	26.699.542.718
- Các khoản khác: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Nguồn vốn đầu tư XDCB, Chênh lệch tỉ giá hối đoái	43.879.284.777	43.879.284.777	50.426.880.353
II. Nợ phải trả	302.493.999.579	506.278.057.707	480.431.240.676
Nợ ngắn hạn	301.963.999.579	505.748.057.707	479.901.240.676
- Vay và nợ ngắn hạn	252.111.368.160	405.571.149.335	408.009.572.400
- Phải trả người bán	15.097.389.010	71.059.109.204	29.782.510.558
- Nợ ngắn hạn khác	34.755.242.409	29.117.799.168	42.109.157.718
Nợ dài hạn	530.000.000	530.000.000	530.000.000
- Vay và nợ dài hạn	0	0	0
- Phải trả dài hạn khác	530.000.000	530.000.000	530.000.000
III. Tổng vốn kinh doanh	458.960.020.820	741.770.657.521	726.857.490.949

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

Vốn kinh doanh được sử dụng như sau

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
- Tiền mặt và các khoản tương đương tiền	12.737.734.830	151.574.117.885	84.551.401.959
- Các khoản phải thu ngắn hạn	128.732.736.554	131.489.616.485	253.104.949.212
- Hàng tồn kho	181.272.023.434	300.126.218.558	204.259.845.962
- Tài sản ngắn hạn khác	6.910.064.228	22.515.368.268	12.810.430.120
- Tài sản cố định	114.482.232.491	118.081.605.597	154.402.368.739
- Đầu tư tài chính dài hạn	10.400.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000
- Tài sản dài hạn khác	4.425.229.283	7.583.730.728	7.328.494.957
Tổng cộng	458.960.020.820	741.770.657.521	726.857.490.949

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

**b. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Tỷ lệ khấu hao hàng năm của các nhóm tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 5 - 25 năm
- Máy móc thiết bị : 4 - 10 năm
- Phương tiện vận tải : 6 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý : 4 - 10 năm

c. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của CB-CNV Công ty trong năm 2013 là 4.500.000 đồng/người/tháng tăng 3,2% so với năm 2012. Đây là mức thu nhập trung bình so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên cùng địa bàn.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 10: Tình hình trích lập quỹ của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
1	Quỹ đầu tư và phát triển	35.879.284.777	35.879.284.777	40.789.981.459
2	Quỹ dự phòng tài chính	8.000.000.000	8.000.000.000	9.636.898.894
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	436.600.526	488.113.223	575.157.078

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

g. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/06/2014, tổng số dư nợ vay của Công ty là **408.009.572.400** đồng, trong đó

- Vay và nợ ngắn hạn : 408.009.572.400 đồng
- Vay và nợ dài hạn : 0 đồng



- Nợ quá hạn ngắn hạn : 0 đồng
- Nợ quá hạn trung và dài hạn : 0 đồng

Bảng 11: Số dư các khoản vay tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Ngân hàng	Dư nợ vay tại 30/06/2014
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	408.009.572.400
	Vay ngân hàng	408.009.572.400
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Sóc Trăng	203.052.900.000
	Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN Sóc Trăng	142.665.525.600
	Ngân hàng TMCP Quốc Tế - VIB Cần Thơ	62.205.499.800
	Vay khác	85.647.000
II	VAY VÀ NỢ DÀI HẠN	-

Nguồn: BCTC soát xét quý II năm 2014 của Fimex

h. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu của Fimex

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
1	Phải thu khách hàng	134.438	137.488	270.572
2	Trả trước người bán	13.668	21.797	10.477
3	Phải thu khác	1.703	1.294	1.145
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(21.075)	(29.089)	(29.089)
Tổng cộng		128.733	131.490	253.105

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

- Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả của Fimex

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I	Nợ ngắn hạn	301.964	505.748	479.901
1	Vay ngắn hạn	252.111	405.571	408.010
2	Phải trả người bán	15.097	71.059	29.783
3	Người mua trả tiền trước	10.834	8	809

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

CTCP THỰC PHẨM SAO TA



4	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.204	3.287	5.637
5	Phải trả người lao động	13.382	17.309	24.960
6	Chi phí phải trả	5.249	3.035	4.983
7	Phải trả khác	3.650	4.989	5.145
8	Dự phòng các khoản phải trả ngắn hạn	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	437	488	575
II	Nợ dài hạn	530	530	530
1	Dự phòng trợ cấp thôi việc	-	-	-
Tổng cộng		302.494	506.278	480.431

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Fimex**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	6 tháng đầu năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,20	1,16
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,49	0,60	0,73
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,68	0,66
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,93	2,15	1,95
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	5,05	8,52	4,62
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	2,48	3,64	1,69
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,40%	1,50%	1,82%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,90%	13,90%	9,19%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,33%	4,41%	3,12%



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	6 tháng đầu năm 2014
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,38%	1,60%	2,32%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phiếu	844	2.946	1.850

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét Quý II năm 2014 của Fimex

Khả năng thanh toán: Tuy hoạt động kinh doanh của toàn ngành trong năm 2013 gặp khó khăn với khá nhiều biến động, nhưng Fimex vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán ngắn hạn luôn ở mức an toàn, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn được cải thiện từ 1,09 lên 1,20 lần và hệ số thanh toán nhanh từ 0,49 lên 0,60 lần bất chấp việc nợ ngắn hạn phải trả tăng, chủ yếu từ khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng do việc đẩy mạnh lượng hàng tồn kho ở giai đoạn cuối năm. Hệ số này tiếp tục được duy trì và cải thiện trong 6 tháng đầu năm 2014.

Cơ cấu vốn của Fimex được đánh giá khá tốt khi các chỉ số nợ/ tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu quý 2/2014 đều gần bằng với chỉ số trung bình của ngành. Các chỉ số này tăng nhẹ trong năm 2013 chủ yếu do tốc độ tăng của nợ cao hơn tốc độ tăng tài sản và vốn chủ sở hữu. Số dư nợ vay tăng là do khoản nợ vay ngắn hạn tăng 204 tỷ từ việc đẩy mạnh hàng tồn kho cuối năm 2013. Tuy nhiên tỉ lệ nợ vay đã giảm nhẹ vào cuối quý 2/2014 khi công ty đã hoàn trả một phần phải trả cho người bán.

Năng lực hoạt động: Tỷ lệ doanh thu trên tổng tài sản của Fimex tăng tích cực trong năm 2013 chủ yếu do tổng tài sản của Công ty chỉ tăng gần 283 tỷ đồng (do tăng nợ vay ngắn hạn và hàng tồn kho) trong khi doanh thu thuần năm 2013 tăng đột biến với mức tăng hơn 648 tỷ đồng, tương đương 42,2%. Vòng quay hàng tồn kho trong 2 năm 2012 và 2013 luôn đạt hơn 4 vòng, trên mức trung bình ngành và đặc biệt vào năm 2013, vòng quay hàng tồn kho của Fimex đã đạt 8,52 vòng, gấp đôi trung bình ngành.

Khả năng sinh lời: Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2013 đều tăng rất tích cực, trong đó nổi bật là tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 3,90% năm 2012 lên 13,90% năm 2013, cao hơn so với mức trung bình ngành. Các chỉ số khác cũng đều tăng phản ánh năm 2013 là một năm thành công đối với Fimex.

13. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng

13.1 Danh sách

Bảng 15:Danh sách HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
I	Hội đồng Quản trị (HĐQT)			
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT	1956	365260213
2	Hà Việt Thắng	Phó Chủ tịch	1978	191429766
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên	1964	361270603



TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
4	Tô Minh Chưởng	Thành viên	1970	365809714
5	Mã Ích Hưng	Thành viên	1970	365642617
II	Ban Tổng Giám đốc			
1	Hồ Quốc Lực	Tổng Giám đốc	1956	365260213
2	Dương Ngọc Kim	P.Tổng Giám đốc	1958	365621897
3	Phạm Hoàng Việt	P.Tổng Giám đốc	1964	361270603
4	Mã Ích Hưng	P.Tổng Giám đốc	1970	365642617
5	Đinh Văn Thới	P.Tổng Giám đốc	1962	365587313
III	Ban kiểm soát (BKS)			
1	Chung Thanh Tâm	Trưởng ban	1963	365746825
2	Hoàng Thanh Vũ	Thành viên	1978	365091252
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	1983	012345319
IV	Kế toán trưởng			
	Tô Minh Chưởng	Kế toán trưởng	1970	365809714

13.2 Sơ yếu lý lịch**a. Hội Đồng Quản Trị****Ông Hồ Quốc Lực – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : **Hồ Quốc Lực**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/05/1956

Nơi sinh : tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại liên lạc : (079) 3822223

Trình độ học vấn : Tiến sĩ

Trình độ chuyên môn : Kinh tế

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Các công tác đã trải qua :

- Từ 1983 – 1986: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản XNK Hậu Giang



- Từ 1986 – 1991: Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
- Từ 1991 – 1992: Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
- Từ 1992 – 1994: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 1994 – 1996: Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 1996 – 2003: Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003 – 2006: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
- Từ 2007 – tháng 10/2009: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Tháng 10/2009 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 1.490.000 cổ phần, chiếm 11,46% vốn điều lệ.

Sở hữu cá nhân: 110.000 cổ phần, chiếm 0,85% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 1.380.000 cổ phần, chiếm 10,62% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Dương Ngọc Kim, sở hữu 28.500 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

Ông Hà Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Hà Việt Thắng**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 04/07/1978

Nơi sinh : Thành phố Huế

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thừa Thiên – Huế

Địa chỉ thường trú : 60 D3 Giang Văn Minh, P. An Phú, Q.2, TPHCM

Điện thoại liên lạc : (08) 39142668

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Bách Khoa

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:



- Phó Chủ tịch thường trực Công ty Cổ phần Hùng Vương
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre

Các công tác đã trải qua:

- Từ 2000 - tháng 02/2010: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư - Hội sở CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ năm 2007: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương;
- Từ năm 2008: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai.
- Từ tháng 02/2010: Trợ lý Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Sài Gòn;
- Từ tháng 08/2011: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre
- Từ tháng 04/2013: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
- Từ tháng 04/2013: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 41,76%.

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 5.103.590 cổ phần, chiếm 41,76% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

Ông Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Phạm Hoàng Việt
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 25/11/1964
Nơi sinh	: Hậu Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hậu Giang
Địa chỉ thường trú	: D9 Mậu Thân, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Điện thoại liên lạc	: (079) 822201/822223
Trình độ học vấn	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện tại	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc



Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Các công tác đã trải qua

Các công tác đã trải qua :

- Từ 1986 – 1992: Nhân viên phòng Kinh doanh – Đại lý Yamaha
- Từ 1992 – 1996: Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
- Từ 1996 – 04/1997: Nhân viên Phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (Fimex VN)
- Từ 04/1997 – 2002: Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003 – 2004: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005 – 08/2005: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 09/2005 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 0.21%

Sở hữu cá nhân: 27.500 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Triệu Mai Lan, sở hữu 20.340 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : sở hữu 17.834 cổ phần CTCP Hoàng Anh Gia Lai, chiếm 0,003% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

Ông Tô Minh Chưởng – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Tô Minh Chưởng**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 12/06/1970
Nơi sinh : xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú : 227 Lương Định Của, Khóm 1, Phường 5, TP Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc : (079) 3822223
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán



Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 02/1994 – 09/1997: Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 10/1997 – 12/2002: Nhân viên kế toán Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 01/2003 – 05/2003: Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 06/2003 – 12/2004: Kế toán tổng hợp, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005 – 07/2006: Kế toán tổng hợp, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 08/2006 – 08/2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 08/2006 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta .

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 10.400 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ:

Sở hữu cá nhân: 10.400 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

Ông Mã Ích Hưng – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Mã Ích Hưng**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 11/02/1970

Nơi sinh : Sóc Trăng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Hoa

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 186 Kênh Xáng, Khóm 4, Phường 8, TP Sóc Trăng

Điện thoại liên lạc : (079) 3822223

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế



Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 02/1992 – 01/1996: Công nhân Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 02/1996 – 07/1997: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 08/1998 – 12/2002: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003 – 12/2004: Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005 – 05/2006: Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 06/2006 – 11/2008: Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 12/2008 – 06/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 07/2009 – 04/2010: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 9.700 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ:

Sở hữu cá nhân: 9.700 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Ngô Kiều Phương, sở hữu 11.500 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

b. Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Quốc Lực – Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục V.14.2.a Bản cáo bạch này

Ông Phạm Hoàng Việt – Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục V.14.2.a Bản cáo bạch này

Ông Mã Ích Hưng – Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục V.14.2.a Bản cáo bạch này

**Bà Dương Ngọc Kim – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Dương Ngọc Kim**
Giới tính : **Nữ**
Ngày sinh : **18/08/1958**
Nơi sinh : **Sóc Trăng**
Quốc tịch : **Việt Nam**
Dân tộc : **Kinh**
Quê quán : **Sóc Trăng**
Địa chỉ thường trú : **29 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng**
Điện thoại liên lạc : **(079) 3822223**
Trình độ học vấn : **Đại học**
Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh**
Chức vụ hiện tại : **Phó Tổng Giám đốc**
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**

Các công tác đã trải qua:

- Từ 1978 - 1986: Trưởng ca sản xuất tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 1987 - 1992: Trưởng ca sản xuất tại Xí nghiệp đông lạnh Cần Thơ (Cafatex)
- Từ 1992-1995: Phó Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1996-1997: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1997-2003: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003-03/2007: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2007-10/2009: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 10/2009 - 04/2010: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Chức vụ hiện tại : **Phó Tổng Giám đốc**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không có**

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Fimex: **0,22% vốn điều lệ.**

Sở hữu cá nhân: **28.500 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ**

Đại diện sở hữu: **0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ**

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Chồng: **Hồ Quốc Lực, sở hữu 110.000 cổ phần và đại diện sở hữu 1.380.000 cổ phần, chiếm tổng cộng 11,46% vốn điều lệ**

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : **Không có**



Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

Ông Đinh Văn Thới – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Đinh Văn Thới**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 02/10/1962
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú : 171A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 3, TP Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc : (079) 3822223
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 1987 - 1990: Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Nông nghiệp I Hậu Giang, Phó quản đốc phân xưởng cơ khí Xí nghiệp cơ khí Sóc Trăng
- Từ 1990 – 1992: Học ngành máy lạnh tại Trung tâm nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới – Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh
- Từ 1996 - 12/2002: Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 01/2003 - 12/2004: Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 2005 – 30/11/2008: Thành viên Ban Kiểm soát, Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 12/2008 – 03/2010: Phó Giám đốc Nhà máy nông sản An San
- Từ 04/2010 – 04/2013: Thành viên HDDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 9.500 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ:

Sở hữu cá nhân: 9.500 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Nguyễn Như Diễm Huỳnh, sở hữu 8.050 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.



Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

c. Ban Kiểm soát**Ông Chung Thanh Tâm – Trưởng BKS**

Họ và tên : **Chung Thanh Tâm**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 08/02/1963
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú : 216 Trần Bình Trọng, TP Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc : (079) 3822826
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Tài chính Kế toán
Chức vụ hiện tại : Trưởng BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 1980 – 1983: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Sở Thủy sản Hậu Giang
- Từ 1983 – 1988: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
- Từ 1988 – 1992: Nhân viên kế toán phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
- Từ 1992 – 1996: Phó phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng
- Từ 1996 – 08/2006: Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
- Từ 08/2006 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: Không có

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

Vợ: Lê Thu Hiền, sở hữu 10.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có



Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

Ông Hoàng Thanh Vũ – Thành viên BKS

Họ và tên : **Hoàng Thanh Vũ**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 26/02/1978

Nơi sinh : Mỹ Cày, Tỉnh Bến Tre

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 363/7 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP Sóc Trăng

Điện thoại liên lạc : (079) 3822223

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế biến thủy sản

Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các công tác đã trải qua:

- Từ 05/2000 – 04/2001: Công nhân Công ty TNHH Kim Anh, tỉnh Sóc Trăng
- Từ 05/2001 – 06/2002: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 06/2002 – 12/2002: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003 – 02/2005: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 03/2005 – 2009: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: 14.740 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ:

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên BKS

Họ và tên : **Nguyễn Thanh Tùng**

Giới tính : Nam



Ngày sinh :25/05/1983
Nơi sinh :Hà Nội
Quốc tịch :Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán :Hà Nội
Địa chỉ thường trú :42 Ấu Triệu, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc : (08) 39142668
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Tiền tệ
Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trợ lý HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre

Các công tác đã trải qua:

- Từ 2006 – 2007: Chuyên viên giao dịch Tiền tệ Ngoại hối – Trung tâm Nguồn vốn – Ngân hàng TMCP Techcombank
- Từ 2007 – 2009: Chuyên viên tư vấn – Bộ phận Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư – CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
- Từ 2009 – 2011: Chuyên viên tư vấn – Ban Tư vấn và Bảo lãnh phát hành – CTCP Chứng khoán Dầu Khí (PSI)
- Từ 2011 – nay: Trợ lý HĐQT – CTCP Hùng Vương; Thành viên BKS CTCP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại Công ty Fimex: Không có

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan : Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

d. Kế toán trưởng

Ông Tô Minh Chưởng – Kế toán trưởng

Thông tin xem tại mục IV.13.2.a Bản cáo bạch này

**14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty****Bảng 16:** Tài sản của Fimex vào thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	296.453	(204.860)	91.593
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	88.858	(54.351)	34.507
2	Máy móc và thiết bị	186.800	(135.123)	51.677
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12.032	(7.238)	4.795
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.932	(3.404)	528
5	TSCĐ khác	4.830	(4.743)	87
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	11.381	(852)	10.529
Tổng cộng		307.834	(205.712)	102.122

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 của Fimex

Bảng 17: Tài sản của Fimex vào thời điểm 30/06/2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	299.144	(213.702)	85.441
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	89.706	(57.399)	32.307
2	Máy móc và thiết bị	188.585	(140.234)	48.351
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12.090	(7.809)	4.280
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.932	(3.503)	429
5	TSCĐ khác	4.830	(4.756)	74
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	11.381	(1.004)	10.378
Tổng cộng		310.525	(214.706)	95.819

Nguồn: BCTC soát xét quý II năm 2014 của Fimex

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dựa trên tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh hiện tại, xác định hoạt động chủ lực vẫn là nuôi tôm, chế biến tôm và chế biến nông sản, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2014 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

**Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2014***Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH Năm 2013	Thực hiện năm 2013		Dự kiến năm 2014	
			Giá trị	Tỷ lệ % KH/TH	Giá trị	(+/-) so với 2013
1	Doanh thu thuần	1.800.000	2.184.393	121,35%	2.200.000	0%
2	Lợi nhuận trước thuế	20.000	35.585	177,93%	40.000	12,4%
3	Tỷ lệ LNTT/Doanh thu thuần	1,11%	1,63%		1,82%	
4	Cổ tức	10%	15%	150%	15%	0%

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2014 của Fimex

Trong năm 2013, mặc dù tình hình giá nguyên liệu biến động cao nhưng lãnh đạo công ty đã thu thập thông tin tốt, đánh giá đúng diễn biến tình hình cung cầu tôm. Doanh số bán hàng cũng được đẩy mạnh và số vòng quay hàng tồn kho tăng cao. Mặt hàng nông sản nhờ xác định lại rõ ràng mặt hàng chủ lực và có khách hàng lớn cũng mang lại lợi nhuận 3 tỷ đồng. Mảng nuôi tôm mặc dù mới mẻ nhưng nhờ có chuẩn bị trước nên mang lại lợi nhuận đáng kể. Ngoài ra công ty cũng nhận được sự chia sẻ những khó khăn trong bối cảnh biến động mạnh về giá từ những nhà tiêu thụ lớn sản phẩm của Fimex. Sản phẩm của Fimex cũng đã tạo được sự tín nhiệm, chen chân được vào hệ thống bán hàng cao cấp ở thị trường Mỹ. Chính vì thế, doanh thu năm 2013 tăng mạnh đạt hơn 2.184 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 35 tỷ đồng, tăng hơn 5 lần so với năm 2012.

Tuy nhiên, đánh giá khó khăn sẽ vẫn còn tiếp diễn về thị trường lẫn nguyên liệu do kinh tế thế giới còn bất ổn và dịch bệnh nuôi tôm còn tiềm ẩn, công ty đặt mục tiêu 2014 sẽ hoàn thành kế hoạch bằng năm 2013, doanh thu dự kiến là 2.200 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 40 tỷ đồng và cổ tức tối thiểu 15%.

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch 2014**

Trong tình hình khó khăn của ngành thủy sản trong những năm gần đây, Fimex là một trong số ít những doanh nghiệp vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh tương đối ổn định. Với mặt hàng xuất khẩu chủ lực là tôm, thuận lợi riêng của nhóm ngành này trong năm tới sẽ là điều kiện giúp doanh thu của Fimex đạt được mục tiêu đề ra.

Khó khăn lớn nhất trong năm vừa qua là do ảnh hưởng của biến động giá nguyên liệu, chính vì thế Fimex đã chủ động đầu tư vùng nuôi, qua đó giảm bớt ảnh hưởng của nguyên liệu đầu vào đối với kết quả lợi nhuận. Cụ thể, công ty đã quyết định triển khai vụ nuôi I/2014 sớm và kỳ vọng sẽ thu hoạch được khoảng 1.500 tấn tôm nguyên liệu, đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu cả năm.

Mặt khác, xuất khẩu tôm Việt Nam còn nhiều tiềm năng và cơ hội trong thời gian tới: sản lượng tôm thu hoạch được dự báo sẽ tăng khoảng 15% trong năm 2014 trong khi thị trường tiêu thụ tại Mỹ có nhiều tín hiệu tích cực. Mức thuế chống bán phá giá vào thị trường này là 0% tạo điều kiện giúp sản lượng tôm xuất khẩu Việt Nam vào Mỹ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Ngoài ra, giá xuất khẩu dự báo cũng giảm nhẹ trong năm 2014 là động lực giúp tăng nhu cầu tiêu thụ tôm trên thế giới.



Fimex đã từng bước xâm nhập được vào hệ thống phân phối thủy sản cao cấp hàng đầu ở Mỹ cũng như đã có sẵn những mối quan hệ tốt đẹp với các nhà tiêu thụ sản phẩm lớn.

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 của Fimex đạt được bước tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, so với cùng kỳ năm 2013, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2014 đạt 1.244 tỷ đồng, tăng 66% trong khi giá vốn chiếm 93,7% tỷ trọng doanh thu nên lợi nhuận gộp đạt 78,5 tỷ đồng, tăng 95%. Sau khi trừ đi các khoản chi phí liên quan, lãi sau thuế của FMC đạt 22,7 tỷ đồng, tăng gần 12 lần so với cùng kỳ năm trước.

Với những lợi thế và cơ hội trên, Fimex tự tin sẽ hoàn thành được kế hoạch đề ra cho năm 2014.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của Công ty và tình hình nền kinh tế trong thời gian gần đây, chúng tôi nhận thấy kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm. Thời gian dự kiến không quá 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có



V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: **7.000.000 cổ phiếu**

Trong đó, 6.500.000 cổ phiếu được chào bán cho cổ đông hiện hữu của FMC theo phương pháp thực hiện quyền mua cổ phiếu, với tỉ lệ thực hiện quyền là 2:1, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu FMC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu FMC. Quyền mua cổ phiếu FMC sẽ được phân phối theo danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu FMC chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

500.000 cổ phiếu còn lại được phát hành cho Cán bộ công nhân viên trong công ty (phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động).

4. Giá chào bán

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **15.000 đồng/cổ phiếu**
- Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên: **10.000 đồng/cổ phiếu**

5. Phương pháp tính giá

- Giá chào bán Cổ phiếu Fimex cho Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã được Đại hội đồng Cổ đông FMC thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 11/NQ_ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 04 năm 2014 ở mức tối thiểu **15.000 đồng/cổ phiếu**.
- Giá trị sổ sách 01 (một) Cổ phiếu Fimex tại thời điểm 30/6/2014 là:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{1 cổ phiếu} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{246.426.250.273}{13.000.000} = \mathbf{18.956 \text{ đồng/cổ phiếu}}$$

- Thị giá trung bình cổ phiếu FMC trong quý I/2014 (Quý gần nhất trước khi tiến hành đại hội cổ đông thường niên năm 2014 để thông qua phương án phát hành) là **17.109 đồng/cổ phiếu**, và đóng cửa ngày 4/7/2014 (khi Công ty chuẩn bị nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là **17.000 đồng/cổ phiếu**.
- Cổ đông hiện hữu của FMC sẽ được hưởng quyền mua Cổ phiếu phát hành thêm ở mức giá **15.000 đồng/cổ phiếu**, đây là mức giá tương đối thấp so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2014 và thị giá cổ phần.



6. Phương thức phân phối

6.1 Chào bán 6.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau

a. Phân phối và thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (“quyền mua”)

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông FMC để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu FMC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền mua sẽ được mua 01 Cổ phiếu FMC. Số Cổ phiếu Fimex chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng Cổ phiếu Fimex phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông Fimex để thực hiện quyền mua, cổ đông A sở hữu 167 Cổ phiếu FMC tương ứng với 167 quyền mua, số Cổ phiếu FMC mà cổ đông A này được quyền mua là $167 \times 50\% = 83,5$ cổ phiếu. Được làm tròn xuống 83 cổ phiếu.

- Đối với số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông FMC thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSD.
- Trường hợp cổ đông FMC chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

b. Chuyển nhượng quyền mua

Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua Cổ phiếu FMC.

Đối với cổ đông FMC đã lưu ký

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông FMC mở tài khoản giao dịch, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại CTCK bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký. CTCK bên chuyển nhượng chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về thông tin chuyển nhượng quyền mua của các bên. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa mở tài khoản thì phải mở tài khoản tại một CTCK.
- Việc xác nhận chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông FMC do VSD thực hiện.



- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng quyền mua, CTCK bên chuyển nhượng phải nhập giao dịch chuyển nhượng quyền mua qua cổng giao tiếp điện tử và gửi đến VSD các chứng từ sau:
 - i. Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán
 - ii. Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin tại trang web của các Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) về việc chuyển nhượng quyền mua của các đối tượng thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định.
 - iii. Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền mua đầy đủ và hợp lệ, VSD xác nhận vào Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua và gửi cho CTCK liên quan.

Đối với cổ đông FMC chưa lưu ký:

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Phòng kế toán - Km 2132 Quốc lộ 1A, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

c. Đăng ký thực hiện quyền mua

Cổ đông FMC sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đăng ký thực hiện quyền mua tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Phòng kế toán - Km 2132 Quốc lộ 1A, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Số Cổ phiếu FMC ưu tiên chào bán theo tỷ lệ, đối với số Cổ phiếu FMC lẻ còn lại do làm tròn số và số Cổ phiếu FMC không bán hết, HĐQT Fimex đã ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng chào bán, với giá chào bán theo nguyên tắc bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC là 15.000 đồng/cổ phiếu.

6.2 Chào bán 500.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên Fimex

- Đối tượng là các Cán bộ Công nhân viên Fimex
 - i. Đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Fimex
 - ii. Có trình độ kinh nghiệm và năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Fimex
- Xử lý cổ phần không phân phối hết: Trong trường hợp người được quyền mua không mua hết số cổ phiếu thì số cổ phiếu này được HĐQT phân phối cho đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện phát hành cho cán bộ chủ chốt.
- Quy định thu hồi: Nếu cán bộ nhân viên nghỉ việc, số lượng cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được Công ty thu hồi lại để bổ sung vào cổ phiếu quỹ và số cổ phần này sẽ được tự do chuyển nhượng ngay sau khi được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh chấp thuận chuyển quyền sở hữu.



7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng (“Giấy chứng nhận”), nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận có hiệu lực. Thời gian phân phối dự kiến trước khi kết thúc năm 2014.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bảng 19: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Ngày D là ngày theo lịch

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	FMC nhận được Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng Cổ phiếu Fimex do UBCK cấp	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	D+1 - D+12
3	Gửi hồ sơ đến VSD, thông báo về việc thực hiện quyền mua cho cổ đông FMC gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua,... <i>(Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: <u>D+17</u>)</i>	D+1 - D+3
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua	D+20 – D+22
5	Cổ đông FMC nhận được Thông báo về việc sở hữu quyền mua <i>(số lượng Cổ phiếu Fimex mà cổ đông được quyền mua tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu FMC tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền)</i> . CBNV Công ty nhận thông báo về việc mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	D+29 – D+31
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành ra công chúng	D+30 – D+42
7	Cổ đông, CBNV đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu Fimex	D+30 – D+52
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	D+53 – D+64
9	HĐQT phân phối đối với số cổ phiếu Fimex lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu Fimex không bán hết	D+64 – D+70
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCK	D+70 – D+80

- Bước 1: Ngày D là ngày theo lịch *(không phải ngày làm việc)*.
- Bước 2: công bố thông tin trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.
- Bước 3: theo quy định, gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ tới VSD chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (“ngày đăng ký cuối cùng” là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định Danh sách người sở hữu cổ phiếu FMC được hưởng quyền mua (“danh sách”). *Dự kiến, ngày D+17 là ngày đăng ký cuối cùng*).



- Bước 4: theo quy định, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty danh sách.
- Bước 5: theo quy định, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, CTCK gửi cổ đông FMC thông báo về việc sở hữu quyền mua.
- Bước 6: theo quy định tại mục 6 Chuyển nhượng quyền mua. Việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 7: theo quy định, thời hạn đăng ký mua (kể từ khi cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua) tối thiểu là 20 ngày.
- Bước 8: theo quy định, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 9: dự kiến thời gian để HĐQT hoàn tất việc phân phối cổ phiếu còn lại khoảng 1 tuần.
- Bước 10: theo quy định, trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu Fimex dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông FMC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chi tiết khi FMC được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Phương thức thanh toán: Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Phòng kế toán - Km 2132 Quốc lộ 1A, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng (đối với cổ đông chưa lưu ký).
- Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCK, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.



- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

8.2 Đối với chào bán cho CBCNV:

- Thời gian dự kiến thực hiện: 30 ngày ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: trong vòng 20 ngày kể từ ngày ghi trên thông báo.
- Xử lý cổ phiếu lẻ và Báo cáo kết quả phát hành của đợt chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên sẽ được thực hiện đồng thời với đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trên.
- Phương thức thực hiện quyền: Công ty sẽ thông báo danh sách CBCNV được quyền mua cổ phiếu và thời gian thực hiện quyền mua dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Các CBCNV có tên trong danh sách sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo số lượng được mua đã quy định và nộp tiền tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.
- Cán bộ nhân viên, người lao động được mua cổ phiếu không được chuyển nhượng quyền mua. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

9. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông, chào bán 6.500.000 cổ phần cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty cùng với 500.000 cổ phần cho cán bộ công nhân trong Công ty.

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài, Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại HOSE, các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.



Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tính đến ngày 04/07/2014 là 4,79% vốn điều lệ (nguồn: HOSE). Do đợt chào bán này là chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên nên tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm so với sau khi thực hiện quyền ít có biến động lớn và do đó vẫn đảm bảo được tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

11.1 Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Quyền mua của cổ đông FMC được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.
- Số lượng cổ phiếu FMC chào bán cho cổ đông hiện hữu FMC trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.

11.2 Đối với chào bán cho CBCNV:

- Cán bộ nhân viên, người lao động được mua cổ phiếu không được chuyển nhượng quyền mua. Toàn bộ số lượng cổ phiếu Cán bộ công nhân viên mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm tính từ ngày hoàn tất việc phát hành.

12. Các loại thuế liên quan

12.1 Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo *Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*; mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty là 25% trên lợi nhuận thu được (áp dụng từ năm tài chính 2009).

b. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của *Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008* và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

**12.2 Đối với nhà đầu tư****a. Đối với nhà đầu tư cá nhân****- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại *tiết a điểm 2,2,2 mục II Phần B Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN và cá nhân chuyển nhượng vẫn phải tạm nộp thuế* theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo *Thông tư số 84/2008/TT-BTC*, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức**- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Tổ chức trong nước: Theo quy định *Thông tư 130/2008/TT-BTC* thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25%.

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại *Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008*.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại *Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008*.**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu Fimex cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

- Tên người thụ hưởng : Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta
- Số tài khoản : 032.100.062.919.9
- Mở tại Ngân hàng : Vietcombank Sóc Trăng



VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển, ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cho cán bộ nhân viên đồng thời thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty, nhằm nâng cao năng lực tài chính, chủ động nguồn nguyên liệu, từ đó nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và tăng tính cạnh tranh của Fimex trên thị trường.

2. Phương án khả thi

Bổ sung vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính:

Năm 2013 Công ty nuôi được 163 ha tôm, thu hoạch 565 tấn tôm nguyên liệu và chủ động được 5,6% nguồn nguyên liệu đầu vào. Với kinh nghiệm tích lũy được sau vụ tôm 2013, Công ty xác định cần đẩy mạnh việc nuôi tôm để chủ động hơn nữa nguồn nguyên liệu, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên liệu trong mùa cao điểm. Mặt khác, trong khi một số hộ nuôi tôm gặp khó khăn, thiếu nguồn vốn để đầu tư tái sản xuất, các nhà máy cạnh tranh nhau để mua tôm nguyên liệu. Vì vậy, Công ty phải tăng cường chính sách hỗ trợ người nông dân, đầu tư con giống và thức ăn cho hộ nuôi tôm để duy trì ổn định nguồn nguyên liệu, đảm bảo khai thác hết công suất sản xuất và gia tăng thị phần, duy trì vị trí trong nhóm nhà xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 102.500.000.000 đồng sẽ được phân bổ sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Bảng 20: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Mục đích	Sử dụng từ đợt chào bán lần này	Kế hoạch sử dụng
1	Bổ sung vốn lưu động	102.500.000.000	Quý IV năm 2014
Tổng cộng		102.500.000.000	

Phương án xử lý khi đợt phát hành không đủ số tiền dự kiến thu được

Do đợt chào bán lần này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, thì Công ty sẽ sử dụng thêm nguồn vốn vay từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động.



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

1.1 Tổ chức chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

Trụ sở chính: Km 2132 Quốc lộ 1A, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: (84.79) 3822223 Fax: (84.79) 3822 122

Email: fimexinfo@yahoo.com.vn Website: www.fimex.com

1.2 Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Địa chỉ: 26 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84 8 3820 5944 Fax: 84 8 3820 5942

Email: info@aasc.com.vn Website: www.aasc.com.vn

1.3 Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897 Fax: (84.8) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“SSI”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

- Mục đích của đợt chào bán lần này nhằm bổ sung vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính và mở rộng vùng nuôi tôm nguyên liệu, giúp công ty chủ động hơn nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 6.500.000 cổ phiếu (trong tổng số 7.000.000 cổ phiếu được phát hành, tương đương 54% vốn điều lệ hiện tại của Fimex). Giá chào bán cổ phiếu FMC cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu. Với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2014 là 18.956 đồng/cổ phiếu và giá trị thị trường trung bình trong 6 tháng đầu năm 2014 ở mức 16.387 đồng/cổ phiếu, mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn cho rằng đợt chào bán 6.500.000 cổ phiếu Fimex cho cổ đông hiện hữu của FMC và 500.000 cổ phiếu cho CBCNV công ty phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của CTCP Thực phẩm Sao Ta đã được ĐHCĐ thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không



hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

3. Đại lý phát hành

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu FMC cho các cổ đông FMC thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông FMC.

4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, nộp tiền mua cổ phiếu tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (*đối với cổ đông đã lưu ký*) hoặc tại Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao Ta (*đối với cổ đông chưa lưu ký*).



IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 9 năm 2014

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN
CTCP THỰC PHẨM SAO TA**

CHỦ TỊCH HĐQT



HỒ QUỐC LỰC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

CHUNG THANH TÂM

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TÔ MINH CHĂNG

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒNG NAM

120879
NG TY
PHẦN
C PHÂN
O TA
T. SÓC



X. PHỤ LỤC

- Phụ lục 1:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Phụ lục 2:** Điều lệ công ty
- Phụ lục 3:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Phụ lục 4:** Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ của CTCP Thủy sản Sao Ta ngày 11 tháng 04 năm 2014 thông qua phương án chào bán cổ phiếu CTCP Thực phẩm Sao Ta cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP 2014, kèm theo phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.
- Phụ lục 5:** Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ.HĐQT.14 ngày 21/07/2014 thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Phụ lục 6:** Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06B/NQ-HĐQT ngày 21/07/2014 về việc thông qua danh sách CBCNV được lựa chọn tham gia đợt phát hành cổ phiếu ESOP.
- Phụ lục 7:** Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 07/NQ.HĐQT.14 ngày 22/07/2014 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Phụ lục 8:** Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng giữa CTCP Chứng khoán Sài Gòn và CTCP Thực phẩm Sao Ta.